

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 17/6/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chung;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Chau San
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 333/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 36, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 22 ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà H, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Trần Thị Mỹ H, trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông C do tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C không chăm lo cuộc sống gia đình nên thường xuyên cự cãi, các bên không có tiếng nói chung. Đến tháng 4/2021 mâu thuẫn tình cảm đã thật sự trầm trọng nên bà sống ly thân với ông C cho đến nay.

Từ khi ly thân đến nay, bà và ông C có liên lạc với nhau, chủ yếu là thăm con, gia đình hai bên cũng khuyên ngăn, hàn gắn tình cảm cho bà và ông C nhưng hai bên

không còn tình cảm và không thể hàn gắn được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: Bà với ông C có 01 con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày: 03/8/2016. Hiện con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để các bên tiếp cận, bà H thống nhất với những tài liệu, chứng cứ mà mình cung cấp, không bổ sung thêm.

Để đảm bảo quyền lợi của ông C Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông nhưng khi đến nhà thì ông C đi vắng nên không tiến hành ghi lời khai ông được.

Để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng mâu thuẫn cụ thể:

Tại Biên xác minh ngày 19/4/2022, bà Huỳnh Thị N – mẹ ruột bà H cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông C là do hai bên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai bên đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần, nhưng không được. Theo bà, bà H và ông C không thể sống chung được.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của bà H và ông C có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày: 03/8/2016. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét, để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dạy.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà H.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn C. Ông C có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt H, ông C theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H, ông C có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông C: Trong đời sống hôn nhân thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không hòa hợp tính tình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân. Điều này phù hợp với lời khai của bà Huỳnh Thị N – mẹ ruột bà H.

Qua hòa giải, bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông C, còn ông C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải nhưng vẫn không đến tham gia hòa giải. Cho thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày: 03/8/2016, cháu đang sống với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy cháu D đang sống với bà H, để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dạy.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các đương sự biết:

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn với ông Dương Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 141, quyền số: 01/2015 ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà H được tiếp tục nuôi con chung tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày: 03/8/2016.

Công nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0006872 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện A (2);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Các đương sự;
- UBND xã V (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Sang